

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày : 12/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lâm
2. Bà Lê Thị Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/NGUYỄN THANH T; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường C, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở : đường P, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc G và bà: Nguyễn Thị Thanh T; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 09/3/2020 (Có mặt)

2/TRẦN PHƯƠNG T1; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường X, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở : đường P, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tiếp thị mỹ phẩm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Đ (chết) và bà: Lê Thị Thanh Đ; chồng: Nguyễn Triết H (ly hôn), con: 01 người (sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 09/3/2020 (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú: đường P, Phường K, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú : đường Đ, Phường M, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ 304 địa chỉ đường P, Phường K, quận B, Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/3/2020 T đi phơi quần áo ngang qua phòng 302 thấy cửa phòng mở hé, không có người trong phòng, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ T1 thực hiện hành vi trộm cắp. T nói T1 đứng ở cầu thang tầng 3 để canh giới còn T vào phòng 302 thì phát hiện 01 chiếc laptop hiệu DELL màu trắng bạc của anh Nguyễn Minh H để bên dưới quần áo. T lấy laptop và dây sạc đi ra ngoài, bấm khoá chốt lại. T qua phòng 303 (phòng trống) đặt laptop trên ghế nhựa còn dây sạc thì cất giấu trong người đi ra ngoài kêu T1 vào lấy laptop giấu vào trong người đem xuống nhà. T xuống nhà lấy xe máy Nouvo biển số 54Z5-9573 chở T1 mang theo laptop và dây sạc đến cửa hàng Gia Phát tại số 153 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 bán cho ông Nguyễn Văn T với giá 2.500.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài hết.

Anh Nguyễn Minh H trở về phòng 302 thì phát hiện mất tài sản là 01 chiếc laptop hiệu DELL màu trắng bạc kèm dây sạc nên đến Công an Phường 11, quận Tân Bình trình báo. Qua kiểm tra camera khu vực nhà trọ thấy Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 có biểu hiện nghi vấn nên công an mời làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu DELL Inspiron 5370 màu trắng bạc, Kết luận định giá số 65/HĐĐGTS-TTHS ngày 10/4/2020 máy tính có giá 12.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T giao nộp cho công an đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh H.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 54Z5-9573 do T mua trên T1 “Chợ tốt”, không làm giấy tờ mua bán, không rõ lai lịch người bán. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến làm việc.

- Thu giữ của T : 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7A màu đen kèm ốp lưng màu đen kèm 02 sim số 0901350214 và 09091334241; 01 áo sơ mi tay dài màu cam sọc trắng; 01 quần jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón bảo hiểm trắng có lưỡi trai trước màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen, chất liệu vải thun, có dây kéo khóa ở giữa áo, hai bên cánh tay có 03 sọc thun màu trắng, trên áo có in chữ “adidas” phía trước ngực bên trái, cổ áo có gắn nhãn mác in chữ “adidas”.

- Thu giữ của T1: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng hồng kèm ốp lưng màu đỏ đen có 01 sim số 0938135865; 01 áo thun màu đỏ có gắn nhãn mác in chữ TEAN; 01 quần thu dài màu xanh đen hai bên có sọc thun màu trắng, trên quần có in chữ “adidas”; 01 nón bảo hiểm màu trắng có lưỡi trai trước màu đen dây đeo màu đen, phía sau nón in chữ “NÓN SƠN”;

- 01 gói niêm phong, bên trong có một USB màu đen dung lượng 4GB, bên ngoài có chữ ký của Dương Thị Thùy Linh và mộc dấu của Công an Phường 11, quận Tân Bình. Kèm theo hồ sơ vụ án là Một đĩa CD ghi âm, ghi hình của Nguyễn Thanh T, Trần Phương T1.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo T khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài và trả tiền thuê nhà nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo T1 công nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, quá trình điều tra là bị cáo tự nguyện khai báo, bị cáo chỉ làm theo yêu cầu của T, qua phòng 303 lấy laptop giấu vào trong người vì sợ người khác thấy, sau đó xuống nhà T chở bị cáo đi bán máy tính. Tiền bán máy tính T mua ốp lưng và nạp tiền điện thoại cho bị cáo, bị cáo xin được làm việc lại để trình bày cho đúng.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các

bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo T1 xin làm việc lại là không có cơ sở vì căn cứ các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo phù hợp với lời khai bị cáo T và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 laptop nhãn hiệu Dell màu trắng bạc giá trị 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét vụ án có tính đồng phạm, bị cáo T với vai trò chính là người rủ rê, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và đi bán tài sản; bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức; nhân thân các bị cáo là xấu, bị cáo T đã bị xét xử về tội cướp giật tài sản, bị cáo T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T1 phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra bị cáo T1 khai báo thành khẩn tuy nhiên tại phiên tòa có thái độ khai báo quanh co không rõ ràng nhưng tại phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình tỏ ra ăn năn, hối cải, Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T không có ý kiến yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 USB màu đen 4GB đã được niêm phong cần lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

- 01 áo sơ mi tay dài màu cam sọc trắng; 01 quần jean dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón bảo hiểm trắng có lưỡi trai trước màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen, chất liệu vải thun, có dây kéo khóa ở giữa áo, hai bên cánh tay có 03 sọc thun màu trắng, trên áo có in chữ “adidas” phía trước ngực bên trái, cổ áo có gắn nhãn mác in chữ “adidas” (thu giữ của T); 01 áo thun màu đỏ có gắn nhãn mác in chữ TEAN; 01 quần thu dài màu xanh đen hai bên có sọc thun màu trắng, trên quần có in chữ “adidas”; 01 nón bảo hiểm màu trắng có lưỡi trai trước màu đen dây đeo màu đen, phía sau nón in chữ “NÓN SƠN” (thu giữ của T1) là vật dụng cá nhân, các bị cáo yêu cầu nhận lại nên thông nhất trả lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7A màu đen có ốp lưng màu đen kèm 02 sim số 0901350214 và 09091334241 (thu giữ của T), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng hồng có 01 sim số 0938135865 kèm ốp lưng màu đỏ đen (thu giữ của T1) là tài sản của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Nouvo 54Z5-9573 (số khung RLCN22S20-8Y040377, số máy 2B56-038850) các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Phương T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN THANH T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 09/3/2020.

Xử phạt bị cáo: TRẦN PHƯƠNG T1 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 09/3/2020.

[2]- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T : 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7A màu đen có ốp lưng màu đen kèm 02 sim số 0901350214 và 09091334241; 01 quần jean dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón bảo hiểm trắng có lưỡi trai trước màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen, chất liệu vải thun, có dây kéo khóa ở giữa áo, hai bên cánh tay có 03 sọc thun màu trắng, trên áo có in chữ “adidas” phía trước ngực bên trái, cổ áo có gắn nhãn mác in chữ “adidas”.

- Trả lại cho bị cáo Trần Phương T1: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng hồng có 01 sim số 0938135865 kèm ốp lưng màu đỏ đen; 01 áo thun màu đỏ có gắn nhãn mác in chữ TEAN; 01 quần thu dài màu xanh đen hai bên có sọc thun màu trắng, trên quần có in chữ “adidas”; 01 nón bảo hiểm màu trắng có lưỡi trai trước màu đen dây đeo màu đen, phía sau nón in chữ “NÓN SƠN”.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đen 4GB đã được niêm phong.

- Giao chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo 54Z5-9573 (số khung RLCN22S20-8Y040377, số máy 2B56-038850) cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 82/PNK ngày 25/5/2020 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm